

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2022/HS- ST**

Ngày: 18/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Phi Công.

2. Bà Trần Thị Kim Tân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **169/2021/HSST** ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **178/2021/QĐXXST-HS** ngày 20/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: **100/2021/ QĐHPT- HS** ngày 31/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn L**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp TP, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 06/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Họ và tên cha: Bùi Ngọc S (Mất). Họ và tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1959.

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1993.

Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 18/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số 09/2005/HSST.

Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 15/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 18 tháng, tại quyết định số 25/2019/QĐ.TA. Chấp hành xong ngày 10/8/2020, tại quyết định số 496/GCN-CSĐTNTMT.

* Nhân thân:

- Ngày 23/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1, Điều 311 Bộ luật hình sự

năm 1999, tại bản án số 25/2005/HSST; 02 (hai) năm tù tại bản án 09/2005/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ. Tổng hợp hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Chấp hành xong ngày 24/10/2020.

- Ngày 08/11/2012, bị UBND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quyết định số 3356/QĐ-UBND, đến ngày 25/10/2014 chấp hành xong cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, quá trình lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Long khai tên Bùi Văn Quốc, sinh năm 1984, ngụ ấp Thọ Phước, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai. Qua tra cứu trích lục tiền án, tiền sự của Long phát hiện hành vi vi phạm này.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc từ ngày 27/7/2021.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Vũ Văn Q1, sinh năm 1988.(Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn TN, xã NN, huyện DB, tỉnh DB.

2. Ông Vũ Anh H1, sinh năm 1987.(Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TC, Xã XT, huyện XL, tỉnh DN.

(Bị cáo L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/7/2021 tại Quốc lộ 1A, thuộc ấp 6, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai trong quá trình tuần tra kiểm soát phòng chống dịch Covid-19, Công an xã Xuân Tâm phát hiện Bùi Văn L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 60R7-3396 chở Vũ Văn Q1 có nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L nhanh chóng lấy 01 gói nylon màu trắng, có chứa chất bột màu trắng bỏ vào trong miệng L để nhai nhưng đã bị lực lượng Công an khống chế, thu giữ trong miệng của L 01 gói nylon màu trắng, đã bị biến dạng, không xác định được kiểu dáng, hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng, L khai là Heroin tàng trữ với mục đích để cho L và Q1 cùng sử dụng. Nhận được tin báo, Đội CSĐTTP về KT-MT Công an huyện Xuân Lộc phối hợp Công an xã Xuân Tâm tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn L, Vũ Văn Q1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong tang vật theo quy định.

Qua điều tra xác định: Bùi Văn L là người nghiện ma túy, loại Heroin, không nghề nghiệp ổn định và đã 02 lần bị lập hồ sơ đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai vào năm 2012, 2019 nên vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/7/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Bùi Văn L gọi điện cho người phụ nữ tên thường gọi là L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, L1 đồng ý và hẹn tại khu vực hồ Sông Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, L1 rủ Q1 cùng đi mua ma túy, dự định là cho cả 02 cùng sử dụng, nhưng không nói rõ mục đích cho Q1 biết. L điều khiển xe mô tô biển số 60R7-3396 chở Q1 ngồi phía sau, cả hai đi đến khu vực lô cao su, cách hồ Sông Ui khoảng 02 km, thì L dừng xe, nói Q1 xuống xe ngồi đợi, Q1 đồng ý, L đi đến khu vực hồ Sông Ui, gọi cho L1 để thông báo đã đến. Khoảng 30 phút sau, L1 đến gặp và bán cho L 01 gói Heroin với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu gói ma túy vừa mua được trong gói thuốc lá hiệu “555” và bỏ trong túi quần phía trước, bên phải L đang

mặc. Sau đó, L quay lại khu vực lô cao su đón Q1 và chưa nói với Q1 biết L đã mua được 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng. Trên đường về nhà, khi L chở Q1 đi đến ấp 6, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì bị tổ tuần tra phòng chống Covid 19 của Công an Xuân Tâm yêu cầu dừng xe kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, L nhanh chóng lấy gói nylon màu trắng, có chứa chất bột màu trắng bỏ vào trong miệng để nhai nhưng đã bị lực lượng Công an khống chế, thu giữ trong miệng của L 01 gói nylon màu trắng, đã bị biến dạng, không xác định được kiểu dáng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroin, L khai tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn L, Vũ Văn Q1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong tang vật theo quy định.

* Tại kết luận giám định số 1603/KLGD-PC09, ngày 01/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,1012 gam loại Heroin.**

* **Tang vật tạm giữ và xử lý vật chứng:**

- 01 gói nylon màu trắng, đã bị biến dạng, không xác định được kiểu dáng, hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Đã niêm phong ký hiệu (M);

- 01 xe mô tô biển số 60R7-3396, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, Qua điều tra xác định: anh Vũ Anh H là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô 60R7-3396. Anh H không biết L sử dụng xe mô tô vào việc đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô anh H theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: **175/CT-VKS** ngày 25/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h, khoản 1, Điều 52, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L mức án tù: **02(Hai) năm đến 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù.**

+ Tình tiết tăng nặng: Tái phạm tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không.

* Đối với Vũ Văn Q1 là người đã cùng sử dụng chung ma túy với Long. Khi được L rủ đi công việc thì Q1 không nói gì nhưng khi L dắt xe mô tô, biển kiểm soát 60R7 – 3396 để đi, Q1 cũng đi theo và ngồi phía sau xe. Quá trình thực hiện hành vi mua ma túy, tàng trữ ma túy của L thì Q1 không tham gia, không giúp sức và L thực hiện một mình. Hành vi trên của Vũ Văn Q1 chưa đủ căn cứ xác định Q1 có đồng phạm với Bùi Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 24/7/2021 Vũ Văn Q1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ. Cơ quan Cảnh sát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính đối với Vũ Văn Q1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng, đã nộp phạt.

* Đối với người phụ nữ tên L1 đã bán ma túy cho L, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tịch thu tiêu hủy gồm: 1603/KLGD-PC09, ngày 01/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,1012 gam loại Heroin**.

Bị cáo Bùi Văn L nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bị cáo Bùi Văn L là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, đã 02 lần bị lập hồ sơ đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai vào năm 2012, 2019, bản thân chưa được xóa án tích thì đến ngày 27/7/2021 bị cáo đi mua ma túy về sử dụng thì bị Công an xã Xuân Tâm phát hiện L kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L nhanh chóng lấy 01 gói nylon màu trắng, có chứa chất bột màu trắng bỏ vào trong miệng L để nhai nhưng đã bị lực lượng Công an khống chế, thu giữ trong miệng của L 01 gói nylon màu trắng, đã bị biến dạng, không xác định được kiểu dáng, hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng, L khai là Heroin mua về để sử dụng.

* Tại kết luận giám định số: **1603/KLGD-PC09**, ngày 01/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,1012 gam loại Heroin**.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn L phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Vũ Văn Q1 là người đã cùng sử dụng chung ma túy với L. Khi được L rủ đi công việc thì Q1 không nói gì nhưng khi L dắt xe mô tô, biển kiểm soát 60R7 – 3396 để đi, Q1 cũng đi theo và ngồi phía sau xe. Quá trình thực hiện hành vi mua ma túy, tàng trữ ma túy của L thì Q1 không tham gia, không giúp sức và L thực

hiện một mình. Hành vi trên của Vũ Văn Q1 chưa đủ căn cứ xác định Q1 có đồng phạm với Bùi Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 24/7/2021 Vũ Văn Q1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ. Cơ quan Cảnh sát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn Q1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng, đã nộp phạt.

* Đối với người phụ nữ tên L1 đã bán ma túy cho L, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong sau giám định số: **1603/KLGD-PC09**, ngày 01/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,1012 gam loại Heroin**.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn L** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”;

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn L 02**(Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2021.

* **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong sau giám định số: **1603/KLGD-PC09**, ngày 01/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,1012 gam loại Heroin** (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021)

-Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phụng